

Số: 2027 /QĐ-ĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ**  
**của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDDT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BYT ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Bộ Y tế về quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công Nghệ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, phòng Tổ chức Cán bộ, phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ, phòng Thanh tra – Pháp chế, Các khoa, phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc, Công đoàn Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, cán bộ, viên chức, người lao động người học và cộng tác viên của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (dề t/h);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCKH-CN.



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**QUY CHẾ  
QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TẠI ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-DHYD ngày ..... tháng ..... năm 2019  
của Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích ban hành Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ**

Quản lý hoạt động quản trị tài sản trí tuệ (TSTT) nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động tạo lập, nhận diện, xác lập quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và hoạt động khai thác thương mại các TSTT được tạo ra trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác liên quan đến TSTT của các cá nhân và tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHYD) tạo nguồn thu cho hoạt động nghiên cứu, nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu để khẳng định vị thế khoa học cho ĐHYD góp phần phát triển đất nước.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế tạm thời Quản trị tài sản trí tuệ nhằm thiết lập các quy định liên quan đến việc quản lý hoạt động quản trị TSTT trong ĐHYD.

a) Phân định và xác lập quyền SHTT đối với các TSTT là kết quả/phát sinh từ các nhiệm vụ quản lý, đào tạo, nghiên cứu.

b) Ghi nhận các tác giả, đồng tác giả của các đối tượng SHTT tương ứng với hoặc hàm chứa trong các TSTT đó.

c) Xác định quyền và nghĩa vụ của các tác giả, đồng tác giả và các đơn vị tham gia vào hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu.

d) Ghi nhận, quản lý, khai thác và phân bổ lợi ích phát sinh từ các TSTT mới giữa các bên tham gia tạo lập các TSTT tương ứng.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên đang công tác, nghiên cứu và học tập tại ĐHYD theo các quy định điều chỉnh tương ứng trong Luật Viên chức, Luật Lao động, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và pháp luật khác có liên quan.

b) Tất cả các Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm và trực thuộc ĐHYD (gọi chung là đơn vị) bao gồm cả các tổ chức khác hình thành trong quá trình liên doanh, liên kết giữa ĐHYD với các đối tác trừ khi có thỏa thuận khác.

c) Các chủ thể trong và ngoài nước có mối quan hệ giao kết hợp đồng đào tạo, phối hợp đào tạo, hợp tác nghiên cứu, triển khai dự án, sản xuất thương mại hoặc dịch vụ với ĐHYD.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ, xúc tiến truyền thông của ĐHYD cũng như trong thực tiễn quản lý, giảng dạy, làm việc, nghiên cứu và học tập, tất cả các đối tượng quy định tại Điều 3 của Luật SHTT Việt Nam hiện hành có thể phát sinh trở thành TSTT của ĐHYD hoặc của các bên có liên quan. Trong phạm vi điều chỉnh của quy chế này, các thuật ngữ được hiểu như giải thích từ ngữ trong Luật SHTT, ngoài ra:

1. Tài sản trí tuệ là tất cả các sản phẩm trí tuệ được sở hữu hợp pháp thông qua hoạt động tự sáng tạo, đầu tư để sáng tạo, mua lại, nhận chuyển giao hoặc được biếu, tặng, trao đổi; các đối tượng quyền SHTT; các quyền SHTT đã xác lập và các TSTT khác mà có thể nhận biết và mô tả một cách tách biệt, có khả năng mang lại giá trị kinh tế cho chủ thể đầu tư để sáng tạo, sáng tạo ra, hoặc nắm giữ/ chiếm hữu hợp pháp sản phẩm trí tuệ đó và chủ thể tương ứng có thể kiểm soát được việc sử dụng khai thác sản phẩm trí tuệ đó.

TSTT được tạo ra từ các yếu tố tại khoản 1 Điều này của ĐHYD, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Kết quả, sản phẩm trí tuệ của công trình nghiên cứu khoa học, các đề tài, dự án khoa học công nghệ,...

b) Giáo trình, bài giảng, tài liệu chuyên khảo, tham khảo, báo cáo khoa học, bài báo; dụng cụ trợ giảng, dụng cụ hỗ trợ tác nghiệp,...

- c) Sáng kiến cải tiến kỹ thuật
  - d) Quy trình công nghệ, máy móc, thiết bị, linh - phụ kiện chế tạo được tạo ra trong quá trình nghiên cứu triển khai,...
  - e) Chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu.
  - f) Giống cây trồng.
  - g) Nhãn hiệu hàng hóa - dịch vụ, bí mật kinh doanh.
  - h) Tài sản khác được tạo ra từ hoạt động trí tuệ.
2. Đối tượng quyền SHTT theo Điều 3 của Luật SHTT Việt Nam hiện hành hoặc theo pháp luật SHTT nước sở tại nơi thực hiện dự án.
3. Quyền SHTT là tất cả các quyền đã được xác lập theo Luật SHTT Việt Nam hiện hành quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật SHTT bao gồm Quyền tác giả, Quyền liên quan đến quyền tác giả; Quyền sở hữu công nghiệp; Quyền đối với giống cây trồng.
4. Tài sản trí tuệ khác bao gồm nhưng không giới hạn ở các sáng kiến, phát minh, thông tin, dữ liệu, các quy trình nghiệp vụ,... không thỏa điều kiện bảo hộ độc quyền SHTT.
5. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào. Trong phạm vi hoạt động của ĐHYD, tác phẩm có thể phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Các giáo trình, đề cương đào tạo, tài liệu tham khảo, sách, bài giảng điện tử,...
  - b) Luận văn, luận án, khóa luận, đồ án của học viên và sinh viên, bản vẽ thiết kế bản vẽ quy trình, đề cương, dự án, ý tưởng nghiên cứu đã thể hiện trên văn bản, kết quả sản phẩm của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
  - c) Các báo cáo tham luận, báo cáo chuyên đề, báo cáo nghiên cứu khoa học.
  - d) Các đề cương nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu (được ĐHYD, Bộ Khoa học Công nghệ hoặc Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh,... cấp kinh phí thực hiện).
  - e) Thông tin hình ảnh, băng đĩa, ghi hình, ghi âm về các quy trình chuyên môn, công tác giảng dạy, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại, sự kiện trong và ngoài nước do ĐHYD tổ chức.
  - f) Báo cáo khoa học được đăng trong các kỳ yếu hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

g) Các chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, quản lý và làm việc.

h) Các tác phẩm mô tả sáng kiến, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng....

i) Các tác phẩm mô tả quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, máy móc thiết bị, linh - phụ kiện chế tạo.

k) Các tác phẩm mô tả tài sản khác được tạo ra từ hoạt động trí tuệ của các đối tượng áp dụng trong quy chế này.

6. Tác giả hoặc đồng tác giả là cá nhân hoặc tập thể, trực tiếp sáng tạo ra toàn bộ hoặc một phần sản phẩm được bảo hộ dưới dạng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

a) Một cá nhân được ghi nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của một TSTT nếu có tham gia trực tiếp vào việc sáng tạo bằng trí óc của mình để tạo ra TSTT tương ứng. Được xem là “có tham gia trực tiếp vào việc sáng tạo” khi phần việc do người đó thực hiện không nảy sinh một cách hiển nhiên hoặc dễ dàng đối với các thành viên tham gia thực hiện đề tài, dự án, công trình, khâu công việc mà từ đó, TSTT liên quan được tạo ra.

b) Người học thực hiện khóa luận, đề tài thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHYD được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả tùy theo mức độ đóng góp dựa trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của người hướng dẫn.

7. Chủ sở hữu quyền tác giả là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền tài sản đối với tác phẩm và một số quyền nhân thân theo quy định của pháp luật.

8. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ là chủ sở hữu quyền SHTT hoặc tổ chức cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền SHTT.

9. Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu gồm quyền nhân thân và quyền tài sản.

10. Chuyển giao quyền SHTT là chuyển nhượng quyền SHTT hoặc chuyển giao quyền sử dụng độc quyền hoặc không độc quyền (cấp li-xăng) đối với một quyền SHTT cụ thể.

11. Chủ sở hữu quyền SHTT bao gồm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật dân sự và cá nhân, tổ chức có quyền đứng tên đăng ký xác lập quyền SHTT theo quy định của pháp luật SHTT.

12. Thông tin không phổ biến là các thông tin bí mật, thông tin không được tiết lộ, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ hoặc các thông tin nội bộ được đánh dấu “thông tin mật”, “thông tin nội bộ”.

13. Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ các hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo, cung ứng dịch vụ của ĐHYD.

Bí mật công nghệ là thông tin thu được từ hoạt động khoa học công nghệ chưa được bộc lộ.

#### 14. Thông tin nội bộ

a) Thông tin liên quan đến công tác quy hoạch nhân sự, tình hình hoạt động, tài chính, đầu tư của ĐHYD đang được lưu hành và xử lý trong nội bộ ĐHYD bởi những người có thẩm quyền.

b) Các thông tin liên quan đến các đối tượng nghiên cứu đặc biệt có ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của bên thứ ba, chưa được thông qua hội đồng chuyên môn của ĐHYD (phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ và Dự án sẽ lập Hội đồng, trình Ban Giám hiệu phê duyệt) thẩm định về tính chính xác, tính khoa học và chưa được người có thẩm quyền công bố.

#### 15. Nhiệm vụ được giao là nhiệm vụ được xác định theo:

a) Chức danh của cán bộ, công chức, viên chức và người học trong các quy định liên quan về tổ chức bộ máy và tổ chức đào tạo của ĐHYD.

b) Quyết định thành lập hoặc quy chế hoặc điều lệ hoạt động của các Đơn vị.

c) Các giao kết trong hợp đồng liên quan với cộng tác viên.

d) Một chỉ thị rõ ràng của một cấp quản lý đối với một nhân sự hoặc đơn vị cấp dưới nhằm triển khai các công việc thuộc chức năng hoạt động của ĐHYD.

16. Hoạt động công vụ là bất kỳ hoạt động nào do cán bộ, công chức, viên chức ĐHYD thực hiện theo nhiệm vụ được giao hoặc được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc.

17. Cán bộ công chức được hiểu như quy định trong Luật Cán bộ công chức; Viên chức được hiểu là tất cả giảng viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên, nghiên cứu viên, người lao động tham gia giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại ĐHYD theo các quy định của pháp luật.

18. Giảng viên được hiểu là bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng.

19. Người học được hiểu là sinh viên ở tất cả các chuyên ngành đào tạo, học viên sau đại học đang học tập và nghiên cứu tại ĐHYD.

20. Cộng tác viên là các cá nhân và tổ chức hợp tác với ĐHYD theo vụ việc hoặc theo hợp đồng nhưng không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tại ĐHYD.

21. Nguồn lực của ĐHYD được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn là mọi nguồn lực đầu tư nghiên cứu phát triển như tiền, tài sản, tài chính tương đương tiền, tài sản hữu hình, quyền tài sản, tài sản vô hình khác, TSTT, thông tin, dữ liệu, nhân sự, thời gian lao động, quyền điều động, phân công lao động, các nguồn lực tài chính của ĐHYD hay được đầu tư thông qua ĐHYD và các cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị khác.

22. Các loại Hội đồng bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Hội đồng Báo cáo tốt nghiệp của sinh viên, học viên sau đại học
- b) Hội đồng Bảo vệ đề cương của học viên sau đại học.
- c) Hội đồng Báo cáo chuyên đề của học viên sau đại học.
- d) Hội đồng xét duyệt đề cương nghiên cứu của đề tài các cấp.
- e) Hội đồng giám định, nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài.
- f) Hội đồng thẩm định sáng kiến.
- g) Hội đồng thẩm định giáo trình, tài liệu học tập.
- h) Hội đồng khác (nếu có).

## CHƯƠNG II

### CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN SỞ HỮU ĐỒI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

#### Điều 4. Quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ

1. ĐHYD là chủ sở hữu hoặc người có quyền đứng tên xác lập quyền sở hữu đối với các TSTT sau đây:

- a) Được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức, người học, cộng tác viên hoặc các Đơn vị theo nhiệm vụ được giao, trừ khi giữa ĐHYD và chủ thể được giao nhiệm vụ có thỏa thuận khác.
- b) Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do ĐHYD đặt hàng, hoặc tài trợ đối với các tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoài ĐHYD, trừ khi hợp đồng liên quan có quy định khác.

c) Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa ĐHYD với một hoặc một số đối tác khác trong đó, có quy định các TSTT phát sinh là thuộc về ĐHYD.

d) Được các chủ thể khác tiếp nhận, kế thừa, chuyển nhượng hoặc biếu, tặng, cho ĐHYD.

e) Được tạo ra trong quá trình thực hiện nghiên cứu, nhưng không phải là kết quả/sản phẩm giao nộp theo hợp đồng thực hiện, nhưng được hình thành như một sản phẩm trí tuệ trung gian, hoặc phát sinh trong tiến trình nghiên cứu, triển khai, hoặc phát sinh từ một TSTT hoặc một nguồn lực được trang bị để thực hiện dự án khác, hoặc phát sinh từ một TSTT là kết quả mới của việc thực hiện dự án và TSTT mới đó thuộc về ĐHYD.

2. ĐHYD là đồng chủ sở hữu (với một hoặc nhiều chủ thể khác) đối với các TSTT sau đây:

a) Được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức, người học, cộng tác viên hoặc các Đơn vị, không theo nhiệm vụ được giao, nhưng TSTT được tạo ra bằng nguồn lực chủ yếu của ĐHYD (chiếm nguồn lực từ 30% trở lên), trừ khi giữa ĐHYD và chủ thể liên quan có thỏa thuận khác.

b) Được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức, người học, cộng tác viên hoặc các Đơn vị, không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của ĐHYD, nhưng xuất phát từ một hoặc một số TSTT thuộc danh mục Thông tin không phổ biến của ĐHYD mà cán bộ, công chức, viên chức, người học hoặc cộng tác viên hoặc các Đơn vị đã được tiếp cận để tạo lợi thế dễ dàng cho việc hình thành TSTT, trừ khi giữa ĐHYD và chủ thể liên quan có thỏa thuận khác.

3. Được tạo ra trong quá trình hợp tác nghiên cứu, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh,... với các đối tác khác, trừ khi hợp đồng liên quan có quy định khác.

Việc xác định tỷ lệ sở hữu trong từng trường hợp thuộc khoản 2,3 Điều này sẽ do các bên có liên quan thỏa thuận cụ thể bằng văn bản hoặc trong hợp đồng giao kết tương ứng, dựa theo tỷ lệ đóng góp của mỗi bên về nhân lực, vật lực, tài lực hoặc thông tin, trên cơ sở hợp tác bền vững và các bên cùng có lợi. Nếu không có thỏa thuận thì sẽ chia đều tỷ lệ sở hữu.

Trong trường hợp một đồng chủ sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình, chủ sở hữu của phần quyền muốn chuyển nhượng đó sẽ ưu tiên chuyển nhượng cho các đồng chủ sở hữu khác theo các điều kiện thương mại hợp lý.

4. ĐHYD không phải là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu đối với các TSTT sau đây trừ khi giữa ĐHYD và chủ thể liên quan có thỏa thuận khác:

a) Được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức, người học, cộng tác viên hoặc các Đơn vị nhưng không theo nhiệm vụ được giao, không sử dụng nguồn lực của ĐHYD và cũng không xuất phát từ một hoặc một số TSTT thuộc danh mục thông tin mật của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức, hoặc cộng tác viên trong quá trình tham gia hưởng ứng các hoạt động của các đoàn thể hoặc nhằm phục vụ các sinh hoạt cộng đồng.

c) Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa ĐHYD với một hoặc một số đối tác khác trong đó, có quy định các TSTT phát sinh là thuộc về các bên đối tác.

ĐHYD có chế độ khen thưởng về vật chất và tinh thần đối với cán bộ, công chức, viên chức, người học hoặc cộng tác viên tạo ra các TSTT đề cập tại các điểm a, b khoản 4 Điều này theo chính sách khen thưởng của ĐHYD và sẽ được hướng dẫn, hỗ trợ các tác giả, đồng tác giả trong việc xác lập quyền sở hữu của họ. ĐHYD khuyến khích họ chuyển nhượng lại các TSTT đó cho ĐHYD theo các điều kiện thương mại hợp lý hoặc tư vấn tìm nhà đầu tư hoặc tìm đơn vị có nhu cầu để chuyển giao công nghệ.

#### **Điều 5. Các quy định chi tiết liên quan đến quyền sở hữu đối với các tác phẩm**

1. Các tác phẩm thường phát sinh nhất trong các mặt hoạt động khác nhau của ĐHYD là các giáo trình và đề cương đào tạo, các báo cáo tham luận, các đề án, đề tài phân tích, nghiên cứu, các băng, đĩa ghi âm, ghi hình về các quy trình chuyên môn, các phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy,...

2. Quyền tài sản đối với các tác phẩm theo quy định của Luật SHTT.

3. Quyền nhân thân của tác giả, đồng tác giả đối với tác phẩm theo quy định của Luật SHTT.

4. Việc ĐHYD là chủ sở hữu đối với các tác phẩm theo khoản 1 Điều 4 được hiểu là ĐHYD là chủ sở hữu đối với tất cả các quyền tài sản của tác phẩm và các tác giả, đồng tác giả liên quan có nghĩa vụ chuyển giao quyền công bố của tác phẩm tương ứng về cho ĐHYD, trừ khi giữa ĐHYD và các tác giả, đồng tác giả có thỏa thuận khác.

5. Trong trường hợp ĐHYD hoặc một số chủ thể khác là đồng chủ sở hữu đối với các tác phẩm, các đồng chủ sở hữu sẽ cùng thỏa thuận cụ thể bằng văn bản về cách thức phân định quyền sở hữu đối với từng loại quyền tài sản nêu tại khoản 2 Điều này, về việc tiếp nhận và sử dụng quyền công bố tác phẩm tương ứng nêu tại khoản 3 Điều này do các tác giả, đồng tác giả liên quan chuyển giao.

6. Trong trường hợp TSTT do cán bộ, công chức, viên chức, người học hoặc cộng tác viên tạo ra theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 là một tác phẩm phái sinh từ các tác phẩm gốc thuộc sở hữu của ĐHYD, các tác giả và đồng tác giả phải xin phép, trả tiền bản quyền, thông báo cho ĐHYD về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải nhận được sự đồng ý của ĐHYD bằng văn bản trước khi công bố hoặc khẳng định quyền sở hữu của họ đối với tác phẩm phái sinh đó, trừ khi pháp luật sở hữu trí tuệ có quy định khác.

#### **Điều 6. Quyền sở hữu trí tuệ của cán bộ viên chức**

1. Trừ khi giữa ĐHYD với cán bộ, công chức, viên chức có thỏa thuận khác, mọi giáo trình, đề cương giáo trình, phần mềm, giáo cụ... do cán bộ, công chức, viên chức biên soạn, thiết kế... để phục vụ việc giảng dạy theo các hướng dẫn hoặc yêu cầu của ĐHYD đều thuộc về họ và họ đồng ý cho phép ĐHYD sử dụng các giáo trình, đề cương giáo trình, phần mềm, giáo cụ... này trong và chỉ trong phạm vi hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo của ĐHYD hoặc các cơ sở liên kết, hợp tác đào tạo.

2. Các giáo trình, đề cương giáo trình, phần mềm, giáo cụ... do ĐHYD đầu tư hoặc tài trợ để cán bộ, công chức, viên chức biên soạn, thiết kế... nhằm phục vụ việc giảng dạy sẽ thuộc quyền sở hữu chung của ĐHYD và cán bộ, công chức, viên chức liên quan, trừ khi giữa ĐHYD với họ có thỏa thuận khác.

3. Các sản phẩm trí tuệ khác từ hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng kiến cải tiến, các kết quả nghiên cứu khoa học,... mà được tạo ra chính bằng sự đầu tư nguồn lực của cán bộ, công chức, viên chức thì quyền sở hữu thuộc về họ trừ khi có thỏa thuận khác.

#### **Điều 7. Quyền sở hữu trí tuệ của người học và cộng tác viên**

1. Các TSTT phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu và cộng tác của người học và cộng tác viên được thể hiện qua các bài tập, đồ án môn học, luận văn tốt nghiệp, kết quả nghiên cứu, kết quả hợp tác, các sáng tạo khác,... mà không sử dụng nguồn lực

của ĐHYD đều thuộc về người học và cộng tác viên, trừ các trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc được đề cập tại khoản 2 điều này.

2. Trong trường hợp các TSTT của quá trình học tập, nghiên cứu, hợp tác được tạo ra thông qua việc sử dụng các nguồn lực chủ yếu (chiếm từ 30% trở lên) của ĐHYD, hoặc có sự đầu tư hay hỗ trợ đáng kể của cán bộ, công chức, viên chức ĐHYD, thì ĐHYD, cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan sẽ cùng xác định quyền sở hữu đối với TSTT phát sinh bằng văn bản (nếu không có thỏa thuận bằng văn bản thì sẽ chia đều quyền sở hữu).

#### **Điều 8. Quyền nhân thân của tác giả và đồng tác giả.**

Các tác giả hoặc đồng tác giả của TSTT được hưởng các quyền nhân thân theo quy định của Luật SHTT, Luật Dân sự và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Quyền tài sản của tác giả và đồng tác giả**

Các tác giả và đồng tác giả được hưởng quyền tài sản theo quy định tương ứng của Luật SHTT hoặc theo các quy định về trả thù lao, nhuận bút, tiền khen thưởng sáng kiến,... của ĐHYD hoặc theo các giao kết trong hợp đồng mà họ đã ký kết.

#### **Điều 10. Xác định tỷ lệ đóng góp**

Trong trường hợp TSTT được tạo ra bởi nhiều đồng tác giả, các đồng tác giả có nghĩa vụ cùng xem xét và thỏa thuận về tỷ lệ đóng góp của mỗi người trong quá trình sáng tạo. Nếu không có sự thỏa thuận rõ ràng về tỷ lệ đóng góp thì các quyền tài sản liên quan được chia đều giữa các đồng tác giả.

#### **Điều 11. Tác giả và đồng tác giả là học viên hoặc cộng tác viên**

Tác giả và đồng tác giả là học viên hoặc cộng tác viên được đối xử bình đẳng như các cán bộ, công chức, viên chức, trong quá trình tham gia sáng tạo ra các TSTT. Về phân định quyền sở hữu tương tự như phân chia đối với cán bộ viên chức.

### **CHƯƠNG III**

### **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

#### **Điều 12. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ**

Là bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động SHTT tại ĐHYD, thuộc Phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ có từ 3 đến 5 quản trị viên. Phụ trách Bộ phận chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động trước Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ.

Các quản trị viên hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tùy theo khối lượng công việc thực tế phát sinh trong từng giai đoạn và chịu trách nhiệm trực tiếp với phụ trách Bộ phận.

#### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ**

1. Tổ chức hoạt động khai báo và ghi nhận, lưu giữ các chứng cứ liên quan đến các TSTT phát sinh trong các mặt hoạt động của ĐHYD và thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

2. Căn cứ vào Quy chế và pháp luật có liên quan để xác định cụ thể về chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu của mỗi đồng chủ sở hữu, tác giả và đồng tác giả, tỷ lệ đóng góp của mỗi đồng tác giả,... đối với các TSTT đề cập tại khoản 1 Điều này. Thông báo bằng văn bản với các Đơn vị và các tác giả, đồng tác giả có liên quan.

3. Xác định cụ thể các điều kiện, phương thức, thời điểm,... tiết lộ hoặc công bố các TSTT đề cập tại khoản 1 Điều này. Thông báo bằng văn bản đến các Đơn vị và tác giả, đồng tác giả có liên quan.

4. Xúc tiến các thủ tục, hồ sơ cần thiết để xác lập quyền SHTT đối với các đối tượng quyền SHTT thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

5. Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng các phương án quản lý và khai thác có hiệu quả các TSTT, chính sách khen thưởng và cơ chế xử lý vi phạm về SHTT trong các mặt hoạt động của ĐHYD.

6. Soạn thảo quy trình, thủ tục, biểu mẫu quản lý và khai thác các TSTT, các hình thức khen thưởng và xử lý vi phạm về SHTT để Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng ban hành thực hiện.

7. Phối hợp với các Đơn vị triển khai Quy chế cùng các quy định có liên quan.

8. Kiểm tra việc tuân thủ Quy chế và pháp luật SHTT trong các mặt hoạt động khác của ĐHYD.

9. Hỗ trợ hòa giải ban đầu các tranh chấp hoặc xung đột liên quan đến quyền SHTT trong các mối quan hệ thuộc phạm vi hoạt động của ĐHYD.

10. Định kỳ tổ chức việc rà soát, bổ sung, đánh giá, các TSTT thuộc danh mục hiện hữu.

11. Hướng dẫn và hỗ trợ các Đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên trong việc xúc tiến các thủ tục hoặc sử dụng các dịch vụ xác lập quyền SHTT đối với các TSTT thuộc quyền sở hữu của họ.

12. Xây dựng kế hoạch hoạt động quản trị TSTT hàng năm và dự toán kinh phí liên quan để Trường phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện.

13. Có thể tham gia vào các Hội đồng xét chọn, nghiệm thu đề tài giúp truy cập thông tin khoa học hoặc thông tin về sáng chế và tư vấn cho tác giả đảm bảo đề tài có khả năng xác lập quyền SHTT, tìm kiếm nhà đầu tư để thương mại hóa.

14. Tra cứu thông tin liên quan đến TSTT để làm cơ sở quyết định thực hiện việc xác lập quyền SHTT.

15. Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định về SHTT của ĐHYD, sao cho phù hợp với sự phát triển của ĐHYD trong từng giai đoạn và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

16. Thực hiện công tác tập hợp các biểu tượng, dấu hiệu đặc trưng của ĐHYD, từ đó góp phần xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu của ĐHYD.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Đơn vị**

Trưởng các Đơn vị có trách nhiệm phối hợp cùng Bộ phận Quản Trị tài sản trí tuệ để:

1. Phòng chống việc sử dụng trái phép quyền SHTT của các chủ thể khác trong mọi mặt hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các Đơn vị có liên quan phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và gánh chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho ĐHYD.

2. Quy chế này cùng các quy định có liên quan được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý tiến hành hoạt động khai báo các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các hướng dẫn của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ (nếu yêu cầu).

4. Đầu tư phát triển các TSTT của riêng Đơn vị bằng nguồn lực tự có hoặc thông qua các mối quan hệ với các đối tác hoặc Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ hỗ trợ tìm kiếm nhà đầu tư (nếu yêu cầu).

5. Xúc tiến việc khai thác giá trị của các TSTT do Đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra cho ĐHYD, hoặc yêu cầu Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ hỗ trợ xúc tiến.

6. Đề xuất và soạn thảo các hướng dẫn cụ thể hóa Quy chế không được trái với Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan (nếu cần) để trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên**

1. Không sử dụng các quyền SHTT của các chủ thể khác trong mọi mặt hoạt động của từng cá nhân tại ĐHYD nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của chủ sở hữu. Trong trường hợp vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và gánh chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho ĐHYD.

2. Khai báo kịp thời và đầy đủ về các TSTT mới phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, theo hướng dẫn của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ. Tất cả các bản khai báo này được xem là thông tin mật của ĐHYD cho đến khi được Bộ phận Quản trị TSTT thông báo, bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

3. Tuân thủ các điều kiện, phương thức, thời điểm... tiết lộ hoặc công bố TSTT mới phát sinh theo thông báo bằng văn bản của Bộ phận Quản trị TSTT như quy định tại khoản 3 Điều 13.

4. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu bằng văn bản đối với các TSTT do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của ĐHYD hoặc của các chủ thể khác theo quy định tại Quy chế này.

5. Hỗ trợ các Quản trị viên TSTT mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xác định các hồ sơ, thủ tục xác lập quyền và khai thác quyền đối với các TSTT do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra và thuộc quyền sở hữu của ĐHYD. Đóng góp ý kiến giúp Bộ phận Quản trị TSTT nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác TSTT của ĐHYD.

6. Người học là tác giả đối với luận văn, luận án, đồ án của mình nếu không có cam kết gì khác với các đối tác bên ngoài hoặc với giảng viên hướng dẫn, hoặc với ĐHYD.

7. Các TSTT phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu của người học được thể hiện qua các bài tập, đồ án môn học, luận văn, luận án tốt nghiệp đều thuộc về người học, trừ các trường hợp có thỏa thuận khác hoặc trường hợp tại khoản dưới đây.

8. Trong trường hợp các TSTT của quá trình học tập, nghiên cứu được tạo ra chủ yếu thông qua việc sử dụng các nguồn lực (chiếm 30% nguồn lực) của ĐHYD hoặc có sự đầu tư hay hỗ trợ đáng kể của người hướng dẫn thì ĐHYD, người hướng dẫn và

người học có liên quan sẽ cùng xác định tỷ lệ quyền sở hữu đối với TSTT phát sinh bằng văn bản.

9. Nếu các tổ chức, cá nhân là người đầu tư nguồn lực cho việc thực hiện khóa luận (đồ án), luận văn, luận án của người học, thì quyền sở hữu đối với khóa luận (đồ án), luận văn, luận án được xác định phù hợp với thỏa thuận giữa các tổ chức, cá nhân và người học.

#### **Điều 16. Quy định liên quan đến các đối tác của ĐHYD**

1. Khi bắt đầu xúc tiến bất kỳ một giao dịch nào với bất kỳ một đối tác nào có khả năng phát sinh các TSTT, các cá nhân, Đơn vị tham gia vào giao dịch đó phải trao đổi đầy đủ với đối tác liên quan (có thể được hỗ trợ của Bộ phận Quản trị TSTT nếu yêu cầu) về các vấn đề bằng văn bản:

- a) Quyền sở hữu, quyền khai thác và lợi ích kinh tế đối với các TSTT có thể phát sinh.
- b) Nguyên tắc bảo vệ các Thông tin tiết lộ và các Bí mật kinh doanh của các bên.
- c) Các vấn đề khác liên quan đến SHTT theo quy định trong Quy chế này.

2. Các giao dịch sẽ không được ký kết nếu chưa đạt được các thỏa thuận cụ thể bằng văn bản về việc xử lý các vấn đề liên quan đến TSTT.

#### **Điều 17. Các quy tắc bảo mật TSTT**

1. Khi có TSTT mới phát sinh được nhận diện, cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan tiến hành báo cáo cho Bộ phận Quản trị TSTT ghi nhận và đánh dấu lên tài liệu bằng ký hiệu “Thông tin không phổ biến” màu đỏ, đặt ở góc trên bên phải của tài liệu, được lưu trữ tại Bộ phận Quản trị TSTT và nơi phát sinh TSTT. Trong trường hợp không xử lý kịp đúng quy trình trên, tất cả các tài liệu này phải được lưu trong hồ sơ có đánh dấu “Thông tin không phổ biến” tại nơi phát sinh TSTT.

2. Những tài liệu đã được bộ phận quản trị TSTT xử lý và xác nhận là “Thông tin không phổ biến” của ĐHYD sẽ được đóng dấu “Mật” màu đỏ ở góc trên bên phải của tài liệu và được tiến hành quản lý theo dạng “Thông tin không phổ biến”.

3. Chỉ có những cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan có nhiệm vụ liên quan mới được tiếp cận “Thông tin không phổ biến” và phải có cam kết bảo mật thông tin bằng văn bản trước khi được tiếp cận.

4. Việc tiếp cận “Thông tin không phổ biến” phải có văn bản đồng ý của phụ trách Bộ phận Quản trị TSTT.

## **Điều 18. Các quy định về giao kết bảo vệ bí mật**

1. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức của ĐHYD trước khi nghỉ việc hoặc chuyển công tác đến đơn vị khác, phải có nghĩa vụ cam kết bảo mật (những cam kết này được thực hiện trước khi vào làm việc) các nội dung sau:

a) Không được sử dụng bất cứ nội dung chương trình đào tạo, hoặc bất cứ quy trình tổ chức hoặc quy trình quản lý các hoạt động chuyên môn của ĐHYD để áp dụng vào các cơ quan, đơn vị khác không phải ĐHYD.

b) Không được tiết lộ bất kỳ “Thông tin không phổ biến” của ĐHYD cho bất kỳ bên thứ ba nào khác dưới bất kỳ hình thức nào (văn bản, lời nói, hình ảnh...) trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của ĐHYD.

c) Không sử dụng bất kỳ TSTT nào được tạo ra bởi cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan của ĐHYD, kể cả của tác giả và đồng tác giả nếu các TSTT đó thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của ĐHYD.

2. Bộ phận Quản trị TSTT tư vấn, hỗ trợ các Đơn vị soạn thảo và ký kết các giao kết bảo mật giữa:

a) Phòng Tổ chức Cán bộ đối với các cán bộ, công chức, viên chức, mới được ký kết vào làm việc với ĐHYD hoặc bổ sung nếu đang làm việc mà chưa thực hiện trước đó.

b) Phòng Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ đối với các đối tác bên ngoài khi đến trao đổi hoặc thương thảo các hợp đồng liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học lấy ý tưởng từ các cán bộ, công chức, viên chức của ĐHYD. Các cộng tác viên và người học khi tham gia nghiên cứu các đề tài nhận kinh phí hỗ trợ của ĐHYD hoặc ngân sách nhà nước.

3. Tất cả các thành viên tham gia các Hội đồng có nghĩa vụ cam kết tuyệt đối không được tiết lộ với bất kỳ bên thứ ba nào vì bất kỳ lý do nào hoặc không được sử dụng các ý tưởng hoặc kết quả nghiên cứu của các tác giả đã trình bày vào bất kỳ mục đích cá nhân của mình.

## **Điều 19. Thẩm định và tái thẩm định TSTT hiện hữu**

1. Định kỳ hàng năm, bộ phận quản trị TSTT có trách nhiệm tổ chức thẩm định giá trị của các TSTT và các thông tin mật trong các danh mục quản lý hiện hữu. Khi cần thiết, có thể kiến nghị Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng thành lập Tổ hoặc Hội đồng thẩm định, tái thẩm định TSTT.

2. Sau mỗi đợt tái thẩm định, quản trị viên TSTT lập danh sách các TSTT và thông tin không phổ biến không còn giá trị thương mại, không phù hợp với điều kiện sử dụng của ĐHYD (nếu có) kiến nghị Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định và chỉ được chính thức đưa ra khỏi danh mục quản lý hiện hữu sau khi có quyết định bằng văn bản của Hiệu trưởng.

## **Điều 20. Các quy định về sử dụng Logo của ĐHYD**

1. Logo của ĐHYD đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu với Cục SHTT Việt Nam và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm hoặc sử dụng trái phép Logo của ĐHYD sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc thể hiện Logo của ĐHYD trên tất cả các sản phẩm truyền thông và giấy tờ giao dịch của các tổ chức thuộc ĐHYD phải tuân thủ theo Quy chế quản lý và sử dụng Logo. Mọi trường hợp vi phạm, gây phuộc hại đến hình ảnh chung của ĐHYD sẽ không được tiếp tục sử dụng và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

3. ĐHYD có thể đồng ý cho các đối tác sử dụng hoặc công bố Logo của ĐHYD trong các tài liệu truyền thông của họ với điều kiện phải thông báo trước về mục đích sử dụng và phải nhận được sự chấp nhận bằng văn bản của ĐHYD hoặc phải có điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng có liên quan.

4. Việc sử dụng Logo của ĐHYD cho những mục đích sau đây sẽ không được đồng ý:

a) Sử dụng Logo của ĐHYD để phục vụ cho việc câu tạo nên Logo, nhãn hiệu của tổ chức khác gây nhầm lẫn.

b) Sử dụng Logo của ĐHYD cho việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động nhằm mục đích kinh doanh mà UMP chưa phê duyệt.

c) Sử dụng Logo của ĐHYD với ngữ ý như chứng nhận, hoặc sự phê duyệt cho các hoạt động, dịch vụ hoặc sản phẩm không được tạo ra bởi các hoạt động do cán bộ,

công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan ĐHYD thực hiện hoặc không có sự hỗ trợ của ĐHYD.

#### **Điều 21. Quy định về quản trị hình ảnh của ĐHYD**

1. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan của ĐHYD có trách nhiệm trong việc duy trì, xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh của ĐHYD. Nếu phát hiện các hành vi xâm phạm hoặc gây tổn hại đến uy tín, hình ảnh của ĐHYD, mọi cá nhân có nghĩa vụ báo cáo kịp thời cho Phòng Thanh tra Pháp chế hoặc Phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ hoặc Ban Giám hiệu ĐHYD. Trong trường hợp các hành vi xâm phạm có mức độ nghiêm trọng, mà việc báo cáo cho ĐHYD gặp khó khăn, các cá nhân có thể báo cáo cho các cơ quan chức năng gần nhất.

2. Việc xâm phạm uy tín và hình ảnh của ĐHYD bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:

a) Sử dụng Logo ĐHYD cho các hoạt động thương mại hoặc quảng cáo mà chưa có sự đồng ý của ĐHYD.

b) Xâm nhập bất hợp pháp tên miền của ĐHYD.

c) Lợi dụng danh nghĩa ĐHYD hoặc mạo danh cán bộ, công chức, viên chức và người học của ĐHYD thực hiện các hành vi trái pháp luật.

d) Sử dụng các thông tin có thể gây hiểu nhầm cho ĐHYD (sử dụng Logo có các dấu hiệu trùng hoặc không khác biệt đáng kể với Logo của ĐHYD).

3. Trường hợp các cá nhân cố ý thực hiện, hoặc phát hiện nhưng không báo cáo hoặc bao che cho các hành vi nói trên, nếu bị phát hiện tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Các quy định về phát ngôn**

1. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan của ĐHYD không phát ngôn, hoặc cung cấp các nhận xét chỉ dựa trên những suy nghĩ chủ quan hoặc không có chứng cứ xác thực làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và hình ảnh của bất kỳ cá nhân hoặc tập thể ĐHYD cho bất kỳ bên thứ ba nào.

2. Cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan ĐHYD không được phép cung cấp thông tin về các đề tài đang được triển khai thực hiện của những cá nhân khác cũng như của chính tác giả cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ĐHYD (nếu ĐHYD là chủ đầu tư). Nếu vi phạm điều

này phải chịu trách nhiệm trước ĐHYD và pháp luật đồng thời phải có nghĩa vụ đền bù các thiệt hại phát sinh nếu có.

3. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan của ĐHYD phải có trách nhiệm giữ bí mật hoặc không được phát ngôn về bất kỳ thông tin nào liên quan đến các thông tin không phổ biến của ĐHYD. Việc phát ngôn đối với các thông tin này sẽ được tập trung về một đầu mối và do người chịu trách nhiệm phát ngôn của ĐHYD đảm nhiệm.

#### **Điều 23. Công bố các TSTT**

1. Việc công bố các TSTT, đặc biệt là các TSTT mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ tri thức và xúc tiến thương mại hóa các TSTT của ĐHYD.

2. Việc tiết lộ hoặc công bố quá sớm có thể gây ảnh hưởng không thuận lợi cho việc xác lập quyền sở hữu hoặc cơ hội thương mại hóa tài sản trí tuệ liên quan. Do vậy, mọi hành vi tiết lộ hoặc công bố cần được quản trị thống nhất theo các quy định liên quan tại các Điều 13, 14, 15 của Quy chế này.

#### **Điều 24. Chuyển nhượng quyền sở hữu đối với các TSTT mà ĐHYD không khai thác**

1. Trong trường hợp Bộ phận Quản trị TSTT thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của ĐHYD đối với một TSTT, cán bộ, công chức, viên chức người học và cộng tác viên liên quan đã tạo ra hoặc tham gia tạo ra TSTT đó có quyền yêu cầu ĐHYD chuyển nhượng quyền sở hữu cho mình với giá 0 đồng.

2. Chủ thể được nhận chuyển nhượng theo khoản 1 Điều này ưu tiên cấp quyền sử dụng không độc quyền (phí theo thỏa thuận bằng văn bản) cho ĐHYD để sử dụng TSTT liên quan trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

#### **Điều 25. Giới thiệu đối tác thương mại và hình thức thương mại**

1. Tác giả, các Đơn vị đã chủ trì hoặc tham gia sáng tạo ra các TSTT thuộc quyền sở hữu của ĐHYD được khuyến khích giới thiệu và mời gọi các đối tác thương mại với Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ.

2. ĐHYD hợp tác với các đối tác thương mại để khai thác TSTT theo các hình thức:

a) Cấp li-xăng.

b) Chuyển giao TSTT.

c) Góp vốn bằng giá trị của TSTT hoặc giá trị của dòng tiền li-xăng TSTT vào các doanh nghiệp có nhu cầu khai thác TSTT tương ứng.

d) Tham gia các dự án hợp tác kinh doanh có sử dụng các TSTT của ĐHYD.

#### **Điều 26. Hoạt động xúc tiến thương mại các TSTT**

1. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Ban Giám hiệu xem xét trong việc xúc tiến thương mại các TSTT thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

2. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ tham mưu các Giám đốc Trung tâm trực thuộc ĐHYD ký kết các Hợp đồng Chuyển giao công nghệ, Hợp đồng li-xăng, Hợp đồng góp vốn, Hợp đồng liên doanh, liên kết bằng TSTT, Hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo lập các TSTT mới nếu có.

3. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ và được phép giao kết các hợp đồng dịch vụ phục vụ các cá nhân tổ chức trong và ngoài ĐHYD.

#### **Điều 27. Phân bổ thu nhập và lợi nhuận từ việc khai thác các tài sản trí tuệ**

1. Các tác giả và đồng tác giả của các tài sản trí tuệ được hưởng thù lao 80% lợi nhuận sau thuế hoặc theo các quy định về sáng kiến của ĐHYD, hoặc theo các hợp đồng liên quan mà họ đã giao kết.

2. Đối với các tài sản trí tuệ đồng sở hữu, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo tỷ lệ sở hữu của mỗi đồng chủ sở hữu (được xác định bằng văn bản), trừ khi giữa các bên có thỏa thuận khác.

3. Hàng năm, ĐHYD trích 6% tổng thu nhập từ các TSTT được thương mại hóa để bảo đảm kinh phí cho kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ của năm tiếp theo, bao gồm các nội dung:

- a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật SHTT và kiến thức quản trị TSTT.
- b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản trị TSTT và cơ sở dữ liệu thông tin SHTT.
- c) Đầu tư trang, thiết bị phục vụ hoạt động quản trị TSTT.
- d) Xây dựng các chương trình hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và sáng kiến trong ĐHYD.

e) Triển khai các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ phận Quản trị TSTT.

4. Các Đơn vị được trích hưởng 5% lợi nhuận sau thuế, phát sinh từ các TSTT mà Đơn vị có cá nhân tạo ra TSTT cho ĐHYD. Đối với các TSTT do nhiều cá nhân của nhiều đơn vị tham gia tạo ra cho ĐHYD, các đơn vị liên quan thỏa thuận với nhau về tỷ lệ được hưởng trong mức trích 5% nêu trên.

5. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ được trích 3% lợi nhuận sau thuế của ĐHYD trong mỗi Hợp đồng Xúc tiến thương mại hoặc Chuyển giao công nghệ, Hợp đồng Góp vốn, Liên doanh, Liên kết bằng TSTT đối với các TSTT thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

6. Phòng Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ được trích 6% lợi nhuận sau thuế của ĐHYD để lập quỹ hoạt động Khoa học - Công nghệ của ĐHYD.

## CHƯƠNG IV

### CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 28. Các điều khoản thi hành**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan phải cam kết tuân thủ bằng văn bản về các quy định trong Quy chế này trước khi giao kết hợp đồng làm việc với ĐHYD, có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm chính thức.

2. Việc giao kết hợp đồng với các cá nhân, tổ chức, đối tác hoặc với các cộng tác viên của ĐHYD phải tuân thủ các quy định trong Quy chế này.

3. Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ triển khai phương án tập hợp và ghi nhận lại tất cả các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD đã hình thành từ trước khi Quy chế này có hiệu lực.

4. Các tranh chấp về SHTT trong nội bộ được xử lý theo chính sách giải quyết khiếu nại đối với cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan của ĐHYD theo tinh thần thỏa thuận hòa giải, nếu chưa hòa giải được sẽ áp dụng theo các trình tự, thủ tục pháp lý có liên quan.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị và cá nhân phản ánh về phòng Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với thực tiễn quản lý tài sản trí tuệ của ĐHYD hoặc theo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện của pháp luật có liên quan.



BỘ Y TẾ  
**ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ ÁN THÀNH LẬP  
BỘ PHẬN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ  
TRONG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Tp. Hồ Chí Minh, 7 năm 2019*

# **1. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP BỘ PHẬN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

## **1.1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; các văn bản quy phạm, hướng dẫn có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Luật Khoa học Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 và các quy định khác có liên quan.

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 9 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và các Điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên.

Căn cứ quy định về Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Quyết định số 78/2008/QĐ – BGDDT ngày 21 tháng 12 năm 2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ công văn số 4059/BGDDT- KHCNMT về việc hướng dẫn triển khai hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ tiêu chí 19 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong việc thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.

Căn cứ công văn số 143/ĐHYD ngày 19 tháng 2 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc tham gia Dự án “Khởi tạo môi trường sở hữu trí tuệ” của WIPO và Cục sở hữu trí tuệ tổ chức.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHYD) là Đại học đào tạo chuyên ngành Y Dược trọng điểm của cả nước. ĐHYD là nơi tập trung hơn 10.000 sinh viên đến từ khắp các tỉnh thành trong cả nước theo học mỗi năm. Bên cạnh việc nâng cao kiến thức và năng lực chuyên môn, việc thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong

nghiên cứu khoa học, để khởi nghiệp trên nền tảng của khối tài sản trí tuệ đã được hình thành từ kết quả nghiên cứu, đang là mối quan tâm hàng đầu của ĐHYD. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn, nhận diện, xác lập quyền sở hữu trí tuệ hiện nay của các bộ phận có liên quan chỉ mới đáp ứng được một phần nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên. Việc hỗ trợ tra cứu thông tin nghiên cứu các thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và tìm kiếm nhà đầu tư hoặc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho nơi có nhu cầu nhằm khai thác thương mại vẫn chưa được triển khai mạnh mẽ. Sở hữu trí tuệ hiện nay vẫn còn khá mới tại ĐHYD, điều này dẫn đến tình trạng xâm phạm hoặc bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nghiêm trọng, nhiều sản phẩm trí tuệ của các nhà nghiên cứu chưa được phân loại, ghi nhận, để đưa vào tập tài sản trí tuệ của ĐHYD để quản lý và khai thác hợp lý, do chưa có đơn vị chuyên trách theo dõi, giúp cho những người nghiên cứu làm giảm nhiệt huyết nghiên cứu, làm thất thoát một lượng tài sản lớn cho ĐHYD.

Hiện nay dù nguồn lực ĐHYD dành cho công tác nghiên cứu khoa học ngày càng tăng, vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển nghiên cứu khoa học của ĐHYD, đặc biệt là trong bối cảnh ĐHYD đang từng bước chuyển thành đại học tự chủ. Số lượng và chất lượng các bài báo được xuất bản trên các tạp chí quốc tế uy tín vẫn chưa đạt yêu cầu, các kết quả nghiên cứu khoa học chưa được nhận diện, phân loại và bảo mật cần thiết, bảo đảm tính mới để tiến hành nộp đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, nhằm đem lại lợi ích về vật chất và tinh thần cho chính tác giả và chủ sở hữu, tạo được nguồn thu cho hoạt động phát triển nghiên cứu và tái nghiên cứu để phục vụ cho mục tiêu phát triển ĐHYD trở thành đại học nghiên cứu ngang tầm với các nước trong khu vực.

Việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, các quy định về khen thưởng xử phạt, các quy định khác về hoạt động nghiên cứu, kinh nghiệm đăng bài báo quốc tế uy tín, trang bị kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, kỹ năng trong quá trình hình thành và hiện thực hóa ý tưởng nghiên cứu, tư vấn tra cứu thông tin nghiên cứu tránh bị trùng, hỗ trợ nộp đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, tìm nhà đầu tư hoặc đơn vị có nhu cầu, trợ giúp đăng ký tham gia hội chợ công nghệ quốc gia và quốc tế techmart, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên là vô cùng cần thiết, tạo môi trường văn hóa có kỹ năng tốt, chất lượng cao, chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học, sớm hội nhập với bạn bè quốc tế.

Chính sách và nguồn lực con người trở thành sức mạnh to lớn. Nguồn lực đó chỉ thực sự có chất lượng nếu được đầu tư bằng việc nâng cao năng lực học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiên cứu, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt chú trọng đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Chính sách cần quy định rõ ràng bằng Quy chế quản trị tài sản trí tuệ, quy định các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, cho các sản phẩm trí tuệ có khả năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ, với tiềm năng khai thác thương mại hiệu quả, bằng việc thường vật chất và tinh thần cũng như việc hỗ trợ phí đăng ký và phí duy trì quyền sở hữu trí tuệ. Cần thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ để theo dõi, phân loại, ghi nhận, hướng dẫn cho những nhà nghiên cứu. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là một công cụ pháp lý quan trọng để bảo hộ sự sáng tạo, thông qua việc trao cho tác giả, chủ sở hữu các quyền và lợi ích hợp lý, sẽ khuyến khích sáng tạo và công hiến ngày càng nhiều tri thức mới cho nhân loại.

### **1.3. Căn cứ vào sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của ĐHYD**

ĐHYD với sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chuyên nghiệp, chất lượng cao; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, phát triển môi trường văn hóa năng động, sáng tạo góp phần hiệu quả cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Tầm nhìn: phát triển Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh thành Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu của Việt Nam, ngang tầm với các trường đại học trong khu vực; Giá trị cốt lõi: Chuyên nghiệp – Chất lượng – Năng động – Sáng tạo. Cần thiết phải thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học hỗ trợ nhận diện, phân loại, quản lý tài sản trí tuệ khai thác hiệu quả mang lại giá trị nhằm đạt được sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của ĐHYD.

### **1.4. Căn cứ nhu cầu thực tế, cơ sở vật chất và tiềm năng nhân sự**

#### **1.4.1. Căn cứ nhu cầu thực tế**

- Có nhiều cá nhân có patent nước ngoài. Patent ở châu Âu; Patent ở Pháp trong cộng đồng châu Âu.

- Việc sử dụng logo tại ĐHYD không có quy định rõ ràng cụ thể làm mất uy tín và gây tổn thất cho ĐHYD.

- Về Logo nhãn hiệu kết hợp hình và chữ của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp. Nhưng có một số hạn chế trong các nhóm đăng ký hàng hóa dịch vụ và thể thức đăng ký màu cho Logo làm hạn chế quyền cho của ĐHYD.

- Nhiều tác giả không phải là chủ sở hữu đã mang kết quả nghiên cứu tự do khai thác thương mại hoặc tác giả báo cáo kết quả nghiên cứu thu nghiên cứu khoa học, còn sản phẩm tạo ra sau nghiên cứu thì mang ra bên ngoài kinh doanh với tư cách cá nhân làm thất thoát tài sản trí tuệ cho ĐHYD và cho chính tác giả vì không có cơ chế bảo vệ hiệu quả cho chính kết quả nghiên cứu đó.

- Nhiều sản phẩm trí tuệ tại ĐHYD đã được các cá nhân tự khai thác. Đây là vấn đề làm thất thoát tài sản trí tuệ của ĐHYD.

- Các sản phẩm trí tuệ tại ĐHYD chưa được phân loại, đánh giá đưa vào tập tài sản trí tuệ của ĐHYD để quản lý hợp lý.

- Nhiều sản phẩm trí tuệ tại ĐHYD chưa được nhận diện, xác lập quyền sở hữu.

- Ngoài ra nhu cầu nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, về trình tự thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ về đối tượng và điều kiện được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, về đối tượng loại trừ của quyền sở hữu trí tuệ, các quy định về chủ sở hữu, quyền tác giả, phân chia lợi ích, thời gian được cấp văn bằng bảo hộ,... rất cần thiết để thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ cũng như Quy chế quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ trong ĐHYD làm cho tác giả và nhà đầu tư chưa thực hiện được quyền chính đáng của mình.

- Mặt khác thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ để có cơ sở báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo theo công văn 4059/BGDDT-KHCNMT, đảm bảo tiêu chí 19 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong việc thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.

- Ngoài ra ĐHYD còn là thành viên TISC - Mạng lưới các Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; ĐHYD còn là thành viên Mạng lưới IP-HUB theo mô hình trục xoay và nan hoa thuộc Dự án Môi trường Sở hữu trí tuệ Kiến tạo (EIE) của WIPO.

#### **1.4.2. Cơ sở vật chất**

- Hoạt động của Bộ phận quản trị tài sản trí tuệ thuộc Phòng Nghiên cứu Khoa học  
- Công nghệ sau khi thành lập có thể dựa vào nguồn thông tin tư liệu và các cơ sở vật chất sẵn có.

- Dựa vào nguồn sản phẩm trí tuệ của ĐHYD để phân loại, nhận diện và đưa vào để quản lý hợp lý tạo thành tập tài sản trí tuệ cho ĐHYD.

- Dùng cơ sở vật chất khác của Phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ để phục vụ hoạt động của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ.

#### **1.4.3. Tiềm năng về nhân lực**

Hiện có một chuyên viên được đào tạo qua các khóa:

- Đã hoàn thành khóa học ngắn hạn từ 05/03/2018 - 15/10/2018 khóa đào tạo chuyên sâu về pháp luật sở hữu trí tuệ do Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng chỉ).
- Đã hoàn thành khóa đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp ngắn hạn từ 14/7/2017 - 23/7/2017 khóa đào tạo quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp do Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ Khoa học Công nghệ Cục công tác phía Nam - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng nhận).
- Đã hoàn thành khóa đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp ngắn hạn từ 03/11/2017 - 12/11/2017 khóa đào tạo quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp - Xác lập và bảo vệ quyền đối với các tài sản trí tuệ do Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ Khoa học Công nghệ Cục công tác phía Nam - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng nhận).
- Đã hoàn thành chương trình tập huấn Kỹ năng tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng nhận).
- Đã hoàn thành chương trình tập huấn Quy định pháp luật và thủ tục đăng ký sáng chế ngày 15/12/2017 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng nhận).
- Đã hoàn thành chương trình tập huấn Quy định pháp luật và thủ tục đăng ký sáng chế ngày 20/7/2018 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức (Có chứng nhận).
- Đã hoàn thành khóa đào tạo Xây dựng chính sách Sở hữu Trí tuệ (IP Policy) cho các trường đại học và viện nghiên cứu do WIPO và Cục SHTT tổ chức (Có chứng nhận do WIPO cấp).
- Đã hoàn thành khóa đào tạo Chuyển giao công nghệ thành công do WIPO và Cục Sở hữu Trí tuệ tổ chức cho các trường đại học và viện nghiên cứu (Có chứng nhận do WIPO cấp).
- Đã hoàn thành khóa đào tạo Tìm kiếm thông tin sáng chế do WIPO và Cục Sở hữu Trí tuệ tổ chức cho các trường đại học và viện nghiên cứu (Có chứng nhận do WIPO cấp).

- Tham gia rất nhiều hội thảo, tọa đàm của các đơn vị khác tổ chức liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Đang tham gia khóa đào tạo chuyên viên quản trị tài sản trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố do dự án của Bộ Khoa học Công nghệ tài trợ (Khóa học 3 năm gồm ba cấp độ Chuyên viên – Trưởng Bộ phận – Giám đốc Bộ phận) đang học ở cấp độ Giám đốc Bộ phận.

Thêm 01 chuyên viên khác đang tham gia khóa đào tạo chuyên viên quản trị tài sản trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh do dự án của Bộ Khoa học Công nghệ tài trợ (khóa học 2 năm gồm ba cấp độ Chuyên viên – Trưởng Bộ phận – Giám đốc Bộ phận) đang học ở cấp độ chuyên viên.

## **2. KHÁI QUÁT VỀ BỘ PHẬN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

### **2.1. Tên gọi**

- Tên tiếng Việt:

**BỘ PHẬN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên giao dịch tiếng Anh: Intellectual property Asset Management, University of medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh city.

- Tên viết tắt: IAM - UMP

- Địa chỉ: số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 02838556284

- Email: shtt2019DHYD@gmail.com

- Fanpage:<https://www.facebook.com/iamDHYD2019/>

### **2.2. Mục tiêu**

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ được thành lập với các mục tiêu: Hỗ trợ định hướng nghiên cứu, nhận diện tài sản trí tuệ nhằm xác lập quyền sở hữu trí tuệ; Tư vấn thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ; phát triển hoạt động thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Trong đó có các mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường khả năng nhận thức về hoạt động sở hữu trí tuệ thông qua hình thức tập huấn, huấn luyện, đào tạo tuyên truyền, phổ biến đa dạng và phong phú.
- Hỗ trợ truy cập thông tin khoa học công nghệ, thông tin sáng chế, dần tiến tới xây dựng được bản đồ sáng chế (patent map) giúp định hướng nghiên cứu để tạo ra kết quả nghiên cứu có khả năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ cao, có khả năng thương mại hiệu quả, tạo nguồn thu cho chính tác giả và chủ sở hữu nhằm bù đắp khoản chi phí đầu tư nghiên cứu ban đầu và tái nghiên cứu, khuyến khích hoạt động nghiên cứu, để nâng cao chất lượng kết quả nghiên cứu và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu tạo ra nhiều nguồn tri thức mới cho ĐHYD nói riêng và cho xã hội nói chung.
- Tư vấn thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học là đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ. Đối với các tài sản trí tuệ khác không thuộc đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ sẽ hướng dẫn thủ tục bảo mật và quản lý cần thiết để bảo vệ tối đa quyền cho tác giả và chủ sở hữu tại ĐHYD.
- Hỗ trợ tìm kiếm nhà đầu tư để phát triển kết quả nghiên cứu hoặc tìm đơn vị có nhu cầu nhằm chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, trợ giúp thủ tục tham gia hội chợ khoa học công nghệ quốc gia và quốc tế để tăng khả năng thâm nhập thị trường cũng như khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới tạo ra.

### 2.3. Mục đích

- Bồi dưỡng và nâng cao khả năng hiểu biết về pháp luật sở hữu trí tuệ, những phương pháp tìm kiếm thông tin khoa học công nghệ và thông tin sáng chế tránh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ người khác, tuân thủ về pháp luật về sở hữu trí tuệ, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động định hướng nghiên cứu, tìm kiếm thông tin sáng chế của toàn thế giới để hoạch định kế hoạch nghiên cứu cho mình.
- Giúp nhà nghiên cứu tiếp cận với các chương trình tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về sở hữu trí tuệ theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế để tiếp tục định hướng nghiên cứu khoa học có thể hội nhập trên trường quốc tế, tận dụng lý thuyết đúng trên vai của người không lồ để tham gia nghiên cứu đóng góp cho nhân loại và xã hội thêm nhiều tri thức quý báu.
- Nhằm tạo thói quen tra cứu thông tin trước khi nghiên cứu dựa vào bản đồ sáng chế (patent map) góp phần định hướng nghiên cứu đúng đắn, tránh lãng phí khi nghiên

cứu trùng và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác để có kết quả nghiên cứu chất lượng, sáng tạo, tính mới có khả năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả.

Tạo niềm tin cho tác giả và nhà đầu tư khi trao quyền cho Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ của ĐHYD hỗ trợ thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn tham gia hợp đồng giao dịch liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ cho các đối tác bên ngoài.

#### **2.4. Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi**

##### **2.4.1. Sứ mạng**

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ĐHYD trở thành bộ phận tư vấn, pháp lý giúp các nhà nghiên cứu đảm bảo tính mới thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tìm kiếm nhà đầu tư khai thác thương mại kết quả nghiên cứu nhằm đóng góp tri thức mới, hữu ích cho nhân loại và cho xã hội góp phần hiệu quả cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

##### **2.4.2. Tầm nhìn**

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ĐHYD sẽ trở thành bộ phận tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, huấn luyện về hoạt động sở hữu trí tuệ hàng đầu cho các trường đại học chuyên về lĩnh vực y dược; đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của ĐHYD nói riêng và hệ thống y tế Việt Nam nói chung.

##### **2.4.3. Giá trị cốt lõi**

**Chuyên nghiệp:** Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ĐHYD vận hành một cách chuyên nghiệp luôn cập nhật và áp dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ tốt nhất, nhanh nhất, chính xác nhất mang lại hiệu quả cao trong hoạt động quản lý.

**Đổi mới sáng tạo:** Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ĐHYD với tinh thần đổi mới sáng tạo có thể giúp cho hoạt động nghiên cứu của ĐHYD cải thiện được chất lượng kết quả nghiên cứu, có khả năng ứng dụng cao, tiềm năng khai thác thương mại hiệu quả tiến tới xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

**Tinh thần khởi nghiệp:** Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ĐHYD hỗ trợ tích cực tinh thần khởi nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên thông qua việc tìm kiếm nhà đầu tư, hoặc tìm đơn vị có nhu cầu nhằm chuyền giao công nghệ kết hợp tham gia hội chợ công nghệ quốc gia và quốc tế để tìm cơ hội khởi nghiệp.

#### **2.4.4. Loại hình đơn vị**

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ là bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại ĐHYD, thuộc Phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ có từ 3 đến 5 quản trị viên. Phụ trách Bộ phận chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Bộ phận trước Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ. Các quản trị viên hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tùy theo khối lượng công việc thực tế phát sinh trong từng giai đoạn và chịu trách nhiệm trực tiếp với Phụ trách Bộ phận.

### **3. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ BỘ PHẬN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

#### **3.1. Chức năng Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ**

1) Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu cũng như chế độ khen thưởng về vật chất và tinh thần cho tác giả có bài báo đăng tạp chí quốc tế uy tín hoặc có patent.

2) Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng các phương thức quản lý hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học tránh thất thoát tài sản cho ĐHYD.

3) Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng việc xúc tiến nộp đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ của các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

4) Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng li-xăng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh, liên kết bằng tài sản trí tuệ, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo lập các tài sản trí tuệ mới ....

5) Tham mưu cho Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng để giao kết các hợp đồng dịch vụ phục vụ các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị trực thuộc ĐHYD, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên trong việc thương mại hóa các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của họ.

#### **3.2. Nhiệm vụ của Bộ phận Quản Trị Tài sản trí tuệ**

1) Định kỳ tổ chức việc rà soát, đánh giá, các tài sản trí tuệ thuộc danh mục hiện hữu nhằm phát hiện ghi nhận phân loại để quản lý, thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ nếu có, đề nghị phương án khai thác thương mại và kế hoạch duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ.

2) Tổ chức hoạt động khai báo và ghi nhận, lưu giữ các lưu chứng liên quan đến các tài sản trí tuệ phát sinh trong các mặt hoạt động của ĐHYD và thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

3) Căn cứ vào Quy chế và pháp luật có liên quan để xác định cụ thể về chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu của mỗi đồng chủ sở hữu, tác giả và đồng tác giả, tỷ lệ đóng góp của mỗi đồng tác giả... đối với các tài sản trí tuệ đề cập tại nhiệm vụ 1), 2). Sau đó, thông báo bằng văn bản với Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị trực thuộc và các tác giả, đồng tác giả có liên quan.

4) Xác định cụ thể các điều kiện, phương thức, thời điểm... tiết lộ hoặc công bố các tài sản trí tuệ được ghi nhận đề cập tại nhiệm vụ 1), 2) và thông báo bằng văn bản đến Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị trực thuộc, tác giả, đồng tác giả có liên quan.

5) Xúc tiến các thủ tục, hồ sơ cần thiết để xác lập quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHYD.

6) Đề xuất các phương án quản lý và khai thác có hiệu quả các tài sản trí tuệ, chính sách khen thưởng và cơ chế xử lý vi phạm về hoạt động sở hữu trí tuệ trong các mặt hoạt động của ĐHYD.

7) Xây dựng các phương pháp, quy trình, thủ tục, biểu mẫu quản lý, bảo mật và khai thác các tài sản trí tuệ, chính sách khen thưởng và xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ để Trường phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng ban hành để thực hiện.

8) Phối hợp với lãnh đạo các Phòng, Khoa, trung tâm, Đơn vị trực thuộc triển khai Quy chế quản trị tài sản trí tuệ cùng các quy định có liên quan, đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên mình quản lý.

9) Kiểm tra việc tuân thủ Quy chế và pháp luật sở hữu trí tuệ trong các mặt hoạt động khác nhau của ĐHYD.

10) Hỗ trợ hòa giải ban đầu các tranh chấp hoặc xung đột liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ trong các mối quan hệ thuộc phạm vi hoạt động của ĐHYD.

11) Thực hiện dịch vụ tư vấn cho các Phòng, Khoa, trung tâm, Đơn vị trực thuộc (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên) trong việc xúc tiến các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của họ.

12) Hợp tác quốc tế về tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Đào tạo, huấn luyện về sở hữu trí tuệ. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, hội nghị chuyên đề về hoạt động sở hữu trí tuệ; xây dựng chương trình, biên soạn bài giảng, tài liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo, huấn luyện; tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện về sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật; biên soạn, biên dịch, ấn hành tài liệu hướng dẫn, tham khảo, giới thiệu kết quả nghiên cứu về sở hữu trí tuệ.

13) Xây dựng kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ hàng năm và dự toán kinh phí liên quan để Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện.

14) Tìm kiếm đối tác trong nước và quốc tế để trao đổi học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu, trao đổi thông tin góp phần nâng cao khả năng đăng ký xác lập quyền và khai thác thương mại hiệu quả kết quả nghiên cứu nhằm giao lưu trao đổi thông tin phù hợp với xu thế hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **3.3. Trách nhiệm và Quyền hạn của Bộ phận Quản Trị Tài sản trí tuệ**

Là đơn vị đầu mối tổ chức tuyên truyền, phổ biến tập huấn pháp luật về sở hữu trí tuệ cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên đặc biệt là các nhà nghiên cứu và các nhà khởi nghiệp.

Tư vấn hỗ trợ pháp lý cho các tác giả và chủ sở hữu có nhu cầu trong và ngoài ĐHYD.

Xây dựng, tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ cũng như quản trị tài sản trí tuệ trong ĐHYD.

1) Kiểm tra, phân loại các sản phẩm trí tuệ, tài sản trí tuệ và các quyền sở hữu trí tuệ đưa vào danh mục tài sản trí tuệ hiện hữu để xây dựng kế hoạch, quy trình, quy chế, biểu mẫu, cam kết về quản lý tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ để Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3) Tư vấn trợ giúp pháp lý, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn về sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, hướng dẫn tìm kiếm thông tin sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, hỗ trợ giải quyết các vụ việc xung đột, tranh chấp, khiếu nại về sở hữu trí tuệ.

4) Tư vấn tìm công ty giám định, định giá về tài sản trí tuệ, tiếp nhận các trường hợp giám định, định giá tài sản trí tuệ.

6) Hợp tác quốc tế về đào tạo, tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

7) Tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, dành cho trường của cục sở hữu trí tuệ và Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO.

## 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

### 4.1. Cơ cấu tổ chức của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ

- Phụ trách Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ: 01 người;
- Phụ trách thông tin: 01 người;
- Phụ trách R & D: 01 người;
- Phụ trách chuyên môn kỹ thuật: 01 người;
- Phụ trách chuyên môn maketing: 01 người;
- Cộng tác viên các lĩnh vực liên quan.

Phụ trách Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ theo sự phân công của Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về hoạt động của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ.

Phụ trách chuyên môn giúp cho Phụ trách Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ trong vấn đề chuyên môn minh phụ trách làm việc theo giờ hành chính, theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Phụ trách Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ

Tùy thuộc sự gia tăng về hiệu quả hoạt động, nhu cầu mở rộng hoạt động và khả năng tài chính, Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ sẽ tăng thêm các cộng tác viên và chuyên viên chuyên trách các mảng khác phục vụ cho hoạt động.

### 4.2. Mô hình tổ chức



**4.3. Nhân sự dự kiến của Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ**

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác hiện nay	Năm sinh	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Chức vụ dự kiến	Thời gian làm việc	Công việc
1	Lê Thị Thanh Tâm	Chuyên viên P. NCKH	1976	Chuyên viên	Thạc sĩ	Phụ trách chung	100%	Quản lý chung
2	Cần thêm người hỗ trợ							

31

#### **4.4. Lộ trình thực hiện**

Bước 1: Trình Đề án để xem xét, bổ sung và sửa chữa hoàn chỉnh từ 12/7/2019 đến 31/7/2019.

Bước 2: Thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ từ ngày 01/8/2019 đến 15/8/2019.

Bước 3: Nhân sự

- Quyết định 01 chuyên viên phụ trách Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ.
- Quyết định 01 chuyên viên phụ trách chuyên môn về thông tin

Bước 4: Tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

#### **KẾT LUẬN**

Việc thành lập Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ là một hoạt động cần thiết đáp ứng đúng nhu cầu phát triển của ĐHYD và định hướng phát triển giáo dục, đào tạo theo xu hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng nghiên cứu đóng góp nhiều tri thức mới hữu ích cho xã hội.

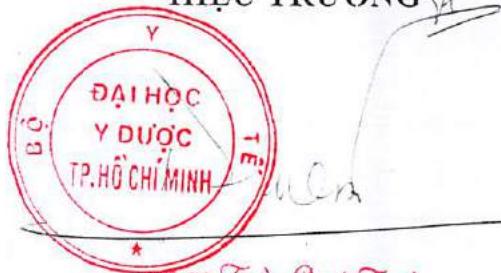
Với tiềm năng thế mạnh của một đơn vị giáo dục đào tạo đầu ngành về y dược, ĐHYD đã tạo dựng nên một thương hiệu vững vàng về uy tín, chất lượng giảng dạy của một đội ngũ tâm huyết, trách nhiệm, các kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao khả năng khai thác thương mại hiệu quả hứu hẹn một kết quả mong đợi tốt đẹp.

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ hứa hẹn sẽ đưa chất lượng nghiên cứu khoa học của các giảng viên, sinh viên, nghiên cứu viên đạt đúng tiêu chuẩn để có khả năng đăng tải trên các tạp chí quốc tế uy tín, có khả năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại hiệu quả. Nhằm nâng cao chất lượng kết quả nghiên cứu.

Bộ phận Quản trị tài sản trí tuệ ra đời là một bước phát triển về chất và lượng của ĐHYD, phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội và ĐHYD đáp ứng yêu cầu của pháp luật, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, đưa công tác nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, góp phần cho sự nghiệp giáo dục nước nhà ngày một phát triển.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn